

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**MINH CHỨNG HỒ SƠ GIẢNG VIÊN THAM GIA
ĐÀO TẠO THẠC SĨ RĂNG HÀM MẶT**

Hải Phòng, tháng năm 2022

MỤC LỤC

I. Lí lịch khoa học, Hợp đồng làm việc, Văn bằng chứng chỉ của giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo	51
II. Đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo	70
III. Công trình nghiên cứu khoa học công bố của giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo.....	97

PHỤ LỤC 1

Mẫu 1

Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghệ	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghệ	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày kết; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Vũ Quang Hung, 24/04/1975	031241762, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Răng Hàm Mặt	01/10/2008	x	3108050623	14	0	16	
2	Trần Thị An Huy, 13/12/1971	030940505, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Răng Hàm Mặt	01/11/2010	x	0303003422	12	0	11	
3	Phạm Thanh Hải, 07/05/1984	03108084013, Việt Nam		Tiến sĩ, Nhật Bản, 2016	Nha khoa	13/10/2009	x	3109672785	13	1	4	
4	Nguyễn Thị Thu Hà, 16/08/1989	031650398, Việt Nam		Tiến sĩ, Nhật Bản, 2020	Nha khoa	x	01/10/2013	3113007245	9	1	0	
5	Ngô Văn Thắng, 17/02/1950	017456164, Việt Nam	PGS năm 2009	Tiến sĩ, Việt Nam, 2003	Răng Hàm Mặt	x	24/02/2021		2	0	2	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày kết; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghị (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6	Nguyễn Lê Thanh, 05/11/1959	010438324, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2007	Răng Hàm Mặt	x	24/02/2021		1			
7	Nguyễn Thị Phượng Anh, 24/09/1969	001169013269, Việt Nam		BSCKII , Việt Nam, 2021	Răng Hàm Mặt	01/12/2001	x	0296383182	21	0	12	
8	Đông Thị Mai Hương, 1979	031038855, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Răng Hàm Mặt	01/05/2004	x	0305013246	18	0	17	
9	Nguyễn Mình Tuấn, 11/11/1981	031081005789, Việt Nam		BSCKII , Việt Nam, 2021	Răng Hàm Mặt	10/10/2007	x	0307010006	16	0	7	
10	Đoàn Trung Hiếu, 08/08/1982	031115839, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Răng Hàm Mặt	1/10/2008	x	3108050624	14	0	4	
11	Nguyễn Thị Ninh, 24/08/1978	031821684, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Răng Hàm Mặt	01/10/2012	x	0304007381	10	0	4	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghệ nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghệ nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày kết; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
12	Phạm Thị Hồng Thùy, 06/01/1983	033183002033, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Răng Hàm Mặt	01/09/2014	x	3109070188	8	0	4	
13	Lương Xuân Quỳnh, 16/10/1984	030084009249 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Răng Hàm Mặt	13/10/2009	x	3109672784	13	0	5	
14	Nguyễn Đức Tín, 20/10/1986	031086000490, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Răng Hàm Mặt	1/11/2011	x	3111013369	11	0	5	
15	Vũ Thị Xuân, 22/06/1985	030185001797, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2017	Răng Hàm Mặt	1/10/2012	x	3112013036	10	1	1	
16	Đỗ Quốc Uy, 21/09/1985	031085002271, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Răng Hàm Mặt	1/11/2010	x	3110013330	12	0	2	
17	Nguyễn Tiến Đức, 24/10/1990	030090003987, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Răng Hàm Mặt	x	15/09/2014	3114049143	8	0	2	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghề nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bản tốt nghề nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày kết; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
18	Lê Thị Thùy Ly, 02/10/1990	03190002511, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2022	Răng Hàm Mặt	x	15/09/2014	3114049144	8	0	1	
19	Nguyễn Thị Ngọc Bích, 20/12/1993	01719300122, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2021	Tạo hình, thăm mỹ	x	01/11/2017	1720077483	5	0	4	
20	Trình Thị Thùy, 1980	031878066, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Xã hội học	02/01/2004	x	0304014708	18	0	13	
21	Lại Thị Mai, 1993	031193010426, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Xã hội học	x	04/01/2018		4	0	2	
22	Phạm Minh Khuê, 13/03/1978	031084013037, Việt Nam	Giáo sư, năm 2022	Tiến sĩ, Pháp, 2005	Vệ sinh dịch tế	20/02/2008	x		13	2	4	
23	Phạm Thành Nguyễn, 24/08/1973	031073004269, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Y học	15/11/2004	x	03040114715				
24	Nguyễn Bảo Trần, 1973	031491985, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Y học	01/12/2004	x	0303005634				

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày kết; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
25	Phạm Thanh Hải, 27/02/1990	031541911, Việt Nam		Tiến sĩ, Nhật Bản	Tai Mũi Họng	11/8/2015	01/04/2015		7	3	2	
26	Nguyễn Quang Đào, 21/09/1980	031025739, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam	Tai Mũi Họng	11/10/2009	13/10/2009		13	0	3	
27	Nguyễn Thị Phương Mai, 09/12/1973	030901840, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam	Hóa sinh	01/12/1997	x	0399115061	25	0	8	
28	Đào Thu Hồng, 10/06/1976	030982561, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Y học chức năng	11/12/2001	x			0	5	
29	Vũ Mạnh Tân, 20/06/1981	03207539, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Nội khoa	12/09/2005	x		16	1	10	
30	Nguyễn Thị Thu Thảo, 30/09/1986	001186031934, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Y tế công cộng	1/11/2010	x	3110013342	12	0	1	
31	Nguyễn Thanh Hải, 1987	145212283, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Y tế công cộng	1/10/2011	x	0302001236	11	0	1	
32	Trần Thanh Vân, 21/12/1973	031173002222, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt	Công nghệ	01/12/1995	x		27	0	5	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày kết; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
33	Võ Thị Thủy Hồng, 14/09/1971	025171000333, Việt Nam		Nam, 2005 Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Răng Hàm Mặt	x	08/04/2019	0102019420	3	1	3	
34	Đàm Văn Việt, 1975	013244794, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Răng Hàm Mặt	x	17/03/2019	0107093446	3	1	0	
35	Lê Ngọc Tuyền, 25/03/1974	02507400019, Việt Nam	Phó giáo sư, 2016	Tiến sĩ, Việt Nam, 2009	Răng Hàm Mặt	x	20/11/2019	0102019417	3	0	6	
36	Nguyễn Xuân Thực, 25/07/1974	001074043239, Việt Nam	PGS năm 2018	Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	Răng Hàm Mặt	x	02/04/2019	0108080044	3	0	7	
37	Phạm Thị Thu Hiền, 1982	001162022487, Việt Nam	PGS năm 2018	Tiến sĩ, Việt Nam, 2009	Răng Hàm Mặt	x	10/03/2019	0101049839	3	1	5	
38	Nguyễn Quang Bình, 30/10/1967	035067000425, Việt Nam	PGS năm 2018	Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Răng Hàm Mặt	x	29/03/2019		3	0	6	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghề nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghề nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày kết thúc; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
39	Trình Thị Thái Hà, 11/01/1968	034168007578, Việt Nam	PGS năm 2013	Tiến sĩ, Việt Nam, 2009	Răng Hàm Mặt	x	29/11/2018	0100011150	4	0	3	
40	Trình Đình Hải, 16/09/1959	010423683, Việt Nam	GS năm 2015	Tiến sĩ, Việt Nam, 2001	Răng Hàm Mặt	x	19/04/2021		1	0	14	
41	Phạm Như Hải, 14/03/1968	030068000014, Việt Nam	PGS năm 2015	Tiến sĩ, Việt Nam, 2006	Răng Hàm Mặt	x	10/03/2019		3	0	3	
42	Lê Thị Thu Hải, 30/09/1975	037175000865, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	Răng Hàm Mặt	x	02/2020		2	0	7	
43	Nguyễn Thái Hòa, 09/12/1965	031015116, Việt Nam		BSCCKII , Việt Nam, 2021	Răng Hàm Mặt	x	20/02/2021		1	0		
44	Nguyễn Thị Yến, 07/01/1974			BSCCKII , Việt Nam, 2018	Răng Hàm Mặt	x	05/03/2020		2	0	1	
45	Phạm Đan Tâm, 05/08/1974			BSCCKII , Việt Nam, 2021	Răng Hàm Mặt	x	22/02/2021			0		

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày kết; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
46	Ngô Thị Hương Lan, 11/02/1975	024175000009, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Răng Hàm Mặt	x	01/03/2020	0109084348	2	0	4	
47	Phạm Thị Thu Hằng, 10/05/1971	012893343, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2010	Y học	x	03/05/2019		3	0	1	
48	Nguyễn Thế Hạnh, 19/05/1971			Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Y học		10/03/2019		3	0	7	

PHÒNG TỔ CHỨC – CÁN BỘ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tuấn

Đan Văn Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Tuấn

Mẫu 2
Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo
của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
1.	Vũ Quang Hưng	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chính hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo. - Hướng dẫn luận văn, luận án
		Nha khoa cơ sở	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		
2.	Trần Thị An Huy	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo. - Hướng dẫn luận văn, luận án
3.	Phạm Thanh Hải	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo. - Hướng dẫn luận văn, luận án
		Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	
4.	Nguyễn Thị Thu Hà	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
5.	Ngô Văn Thắng	Răng trẻ em – Nha công đồng – Chính hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo. - Hướng dẫn luận văn, luận án
6.	Nguyễn Lê Thanh	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo. - Hướng dẫn luận văn, luận án
7.	Nguyễn Thị Phương Anh	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo.
8.	Đông Thị Mai Hương	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo.
9.	Nguyễn Minh Tuấn	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo.
10.	Đoàn Trung Hiếu	Nha khoa cơ sở	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
11.	Nguyễn Thị Ninh	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
12.	Phạm Thị Hồng Thùy	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
13.	Lương Xuân Quỳnh	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
14.	Nguyễn Đức Tín	Nha khoa cơ sở	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
15.	Vũ Thị Xuân	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
16.	Đỗ Quốc Uy	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
17.	Nguyễn Tiến Đức	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
18.	Lê Thị Thùy Ly	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
19.	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Răng trẻ em – Nha công đồng – Chính hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
20.	Trình Thị Thủy	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	03		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
21.	Lại Thị Mai	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	03		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
22.	Nguyễn Bảo Trần	Giải phẫu đầu mặt cổ	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
23.	Phạm Thành Nguyên	Giải phẫu đầu mặt cổ	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
24.	Phạm Thanh Hải	Tai Mũi Họng	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
25.	Nguyễn Quang Đạo	Tai Mũi Họng	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
26.	Phạm Minh Khuê	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
27.	Nguyễn Thị Phương Mai	Phương pháp dạy – học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
28.	Đào Thu Hồng	Phương pháp dạy – học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
29.	Vũ Mạnh Tân	Phương pháp dạy – học	Phương pháp dạy – học	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
30.	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
31.	Nguyễn Thanh Hải	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
32.	Trần Thanh Vân	Tin học ứng dụng	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
33.	Võ Thị Thúy Hồng	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
34.	Trịnh Đình Hải	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
35.	Đàm Văn Việt	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
36.	Lê Ngọc Tuyền	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
37.	Nguyễn Xuân Thực	Răng trẻ em – Nha công đồng – Chính hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
38.	Phạm Thị Thu Hiền	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
39.	Nguyễn Quang Bình	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
40.	Trịnh Thị Thái Hà	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
41.	Phạm Đan Tâm	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
42.	Phạm Như Hải	Răng trẻ em – Nha công đồng – Chính hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
43.	Lê Thị Thu Hải	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
		Răng trẻ em – Nha công đồng – Chính hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	
44.	Nguyễn Thái Hòa	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
45.	Nguyễn Thị Yến	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
46.	Ngô Thị Hương Lan	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
47.	Phạm Thị Thu Hằng	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
48.	Nguyễn Thế Hạnh	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.

PHÒNG TỔ CHỨC – CÁN BỘ

PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng
Trần Văn Hùng

Nguyễn Văn Hùng
Trần Văn Hùng

Nguyễn Văn Hùng
Trần Văn Hùng



PGS. TS. Nguyễn Văn Hùng

Mẫu 3

Danh sách cán bộ quản lý cấp Khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

STT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành
1	Vũ Quang Hưng, 24/04/1975 Trưởng khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng BM Nha khoa dự phòng và phát triển – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2018, Viện nghiên cứu Y Dược lâm sàng, Bệnh viện TW quân đội 108.	Răng Hàm Mặt
2	Trần Thị An Huy, 13/12/1971 Phó trưởng khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng BM Chữa răng và nội nha – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2018, Đại học Y Hà Nội.	Răng Hàm Mặt
3	Phạm Thanh Hải, 07/05/1984 Phó trưởng khoa Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2016, Đại học Okayama, Nhật Bản	Nha khoa
5	Đổng Thị Mai Hương, 16/01/1979 Trưởng BM Phẫu thuật trong miệng và nha chu, Khoa Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2022, Đại học Y Hà Nội	Răng Hàm Mặt
6	Nguyễn Thị Phương Anh, 24/09/1969	BSCKII năm 2021, Đại học Y Dược Hải Phòng	Răng Hàm Mặt

STT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành
	Trưởng BM Phục hình và kỹ thuật phục hình, Khoa Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng		
7	Nguyễn Minh Tuấn, 11/11/1981 Trưởng BM Phẫu thuật hàm mặt và Bệnh học miệng, Khoa Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	BSCKII năm 2021, Đại học Y Dược Hải Phòng	Răng Hàm Mặt

PHÒNG TỔ CHỨC – CÁN BỘ

Nguyễn Minh Tuấn
Đoàn Văn Trung

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Hải

MẪU 4

Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở
do cơ sở đào tạo thực hiện (Kèm theo bảng liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HDKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
1.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét thực trạng bệnh sâu răng theo chỉ số BMI ở học sinh trường THCS Thủy Đường, Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Ninh	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khả
2.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Kết quả bảo tồn xương ổ răng của ghép khối Fibrin giàu tiểu cầu (PRF) sau nhổ răng số 8 hàm dưới tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	TS. Phạm Thanh Hải	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khả

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HDKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghịem thu, ngày
3.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Khảo sát số lượng và hình thái ống tủy răng hàm lớn vĩnh viễn hàm trên phim CTCB tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	TS. Vũ Quang Hung	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khá
4.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Khảo sát số lượng và hình thái ống tủy răng hàm lớn vĩnh viễn hàm dưới trên phim CTCB tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	TS. Trần Thị An Huy	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
5.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, Xquang và kết quả điều trị phẫu thuật viêm quanh răng mạn tính tại Khoa Nha chu Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội	ThS. Đồng Thị Mai Hương	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khả
6.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ của sâu răng hàm lớn thứ nhất ở học sinh trường tiểu học Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải, Hải Phòng năm 2021	ThS. Đoàn Trung Hiếu	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khả

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghịem thu, ngày
7.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Khảo sát lâm sàng và điều trị phẫu thuật bảo tồn thần kinh VII của u hồn hợp tuyến nước bọt mang tai tại Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2018 - 2019	BS CKII. Nguyễn Mình Tuấn	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khá
8.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Kết quả điều trị viêm tủy không hồi phục có sử dụng Gutta Flow 2 trên răng hàm lớn vĩnh viễn thứ nhất hàm dưới	ThS. Nguyễn Tiến Đức	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
9.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả phục hình mắt răng đơn lẻ trên hệ thống Implant Neodent tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020 - 2021	ThS. Nguyễn Đức Tín	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khả
10.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng bệnh sâu răng và một số yếu tố liên quan ở sinh viên Răng Hàm Mặt năm thứ nhất trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019 - 2020	ThS. Lương Xuân Quỳnh	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khả

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghịem thu, ngày
13.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hậu quả tâm thần ở bệnh nhân đột quỵ não cấp tại bệnh viện Hữu Nghị Việt - Tiệp, Hải Phòng	TS. Vũ Mạnh Tân	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khá
14.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm siêu âm tim ở bệnh nhân suy thận mạn tại bệnh viện Đại học y Hải Phòng năm 2021	TS. Đào Thu Hồng	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
15.	Số 1765/QĐ- YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Dấu hiệu rối loạn giấc ngủ và một số yếu tố liên quan trên đối tượng đến khám tại bệnh viện đại học Y Hải Phòng năm 2021	TS. Vũ Nguyễn Thị Thu Thảo	Số 324/QĐ- YDHP	09/03/2021	Khả
16.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả điều trị tủy nhóm răng hàm nhỏ bằng phương pháp hàn kín hệ thống ống tủy với Gutta Flow Bioseal	TS. Vũ Quang Hung	Số 154/QĐ - YDHP	20/01/2021	Xuất sắc
17.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả điều trị nội nha lại có sử dụng hệ thống EQ-V trong trám bít ống tủy tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	TS. Trần Thị An Huy	Số 154/QĐ - YDHP	20/01/2021	Xuất sắc

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HDKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
18.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét hiệu quả lãnh thương của ghép màng huyết tương giàu tiểu cầu sau nhổ răng 8 hàm dưới tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	TS. Phạm Thanh Hải	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá
19.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Tình trạng mất răng, nhu cầu điều trị và yêu cầu điều trị phục hình ở người cao tuổi tại khoa Răng Hàm Mặt tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2019	TS. Đồng Thị Mai Hương	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá
20.	Số 360/QĐ- YDHP,	Đề tài cấp cơ	Khảo sát vị trí răng hàm lớn thứ ba hàm dưới so với răng hàm lớn thứ	BSCKII. Nguyễn	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghịem thu, ngày
	31/03/2020	sở	hai hàm dưới trên phim CTCB tại bệnh viện Đại Học Y Hải phòng	Thị Phương Anh			
21.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm hình thái và hướng điều trị gãy xương gò má cung tiếp tại khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2019	BSCKII. Nguyễn Minh Tuấn	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khả
22.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét kết quả điều trị cấy ghép Implant tức thì sau nhổ răng	ThS. Đoàn Trung Hiếu	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khả
23.	Số 360/QĐ-	Đề tài	So sánh hiệu quả tạo hình ông tủy	ThS.	Số 154/QĐ –	20/01/2021	Khả

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghịem thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghịem thu, ngày
	YDHP, 31/03/2020	cấp cơ sở	răng khô vĩnh viễn trên răng cửa và răng nanh giữa trên Protaper máy và trên tay Dentsply	Nguyễn Thị Ninh	YDHP		
24.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả điều trị mòn cổ răng bằng GC Fuji II tại khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Đại học Y Hải	ThS. Nguyễn Đức Tín	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khả
25.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến cơn tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Vũ Mạnh Tân	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khả

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
26.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm siêu âm và thang điểm HPSS, QOL ở bệnh nhân 40 - 80 tuổi phì đại tuyến tiền liệt khám tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	Đào Thu Hồng	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khả
27.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Hình ảnh siêu âm gan, hoạt độ AST, ALT, GGT huyết thanh của một số bệnh nhân mắc rối loạn Lipid máu tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	Nguyễn Thị Phương Mai	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khả
28.	Số 360/QĐ- YDHP,	Đề tài cấp cơ	Nghiên cứu một số mô hình đảm bảo an ninh cơ sở dữ liệu và đề	Trần Thanh Vân	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khả

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
	31/03/2020	sở	xuất ứng dụng vào Website				
29.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Kiến thức và thực hành theo dõi phản ứng sau tiêm chủng của bà mẹ có con dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại Kiến Thủy, thành phố Hải Phòng năm 2020	Nguyễn Quang Đức	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá
30.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến nghiện Internet ở học sinh một trường THPT tại Hải Phòng	Nguyễn Thị Thu Thảo	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá
31.	Số 360/QĐ- YDHP,	Đề tài cấp cơ	Thực trạng kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết	Hoàng Hoa Lê	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghịem thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghịem thu, ngày
	31/03/2020	sở	dengue và một số yếu tố liên quan của người dân phường Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng				
32.	Số 360/QĐ- YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét vai trò của chọc hút kim nhỏ dưới hướng dẫn của siêu âm trong bệnh lý bướu giáp nhân tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2018 - 2019	Hoàng Đức Hạ	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
33.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu hình thái chân răng của răng hàm lớn thứ nhất, thứ hai hàm trên đả nhồ tại khoa Răng Hàm Mặt, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2018	Đồng Thị Mai Hương	Số 1503/ QĐ- YDHP	29/11/2019	Khả
34.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn răng vĩnh viễn bất khởi huyết ổ răng sau chấn thương	Đỗ Quốc Uy	Số 1503/ QĐ- YDHP	29/11/2019	Khả
35.	Số 210/QĐ-	Đề tài	Nhận xét kết quả điều trị bước đầu	Vũ Quang	Số 1503/ QĐ-	29/11/2019	Xuất sắc

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
	YDHP, 01/03/2019	cấp cơ sở	viêm quanh cuống mạn tính có sử dụng Mineral Trioxide Aggregate tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2018 - 2019	Hưng	YDHP		
36.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, Xquang của bệnh nhân điều trị nội nha thất bại đến khám tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2018 - 2019	Trần Thị An Huy	Số 1503/QĐ- YDHP	29/11/2019	Xuất sắc
37.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng sâu răng hàm lớn thứ nhất và một số yếu tố liên quan ở học sinh trường Tiểu học An Lư,	Nguyễn Thị Ninh	Số 1503/QĐ- YDHP	29/11/2019	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
			huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng				
38.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Tổng quan vai trò của các yếu tố tiền viêm trên các tế bào gốc dòng răng trong quá trình lành thương	TS. Phạm Thanh Hải	Số 1503/QĐ- YDHP	29/11/2019	Khá
39.			So sánh hiệu quả điều trị của TNFalpha đối với hình thái của tế bào gốc của tế bào tủy răng, tế bào dây chằng nha chu, tế bào đệm tủy sống	TS. Phạm Thanh Hải	Số 1503/QĐ- YDHP	29/11/2019	Xuất sắc
40.	Số 210/QĐ- YDHP,	Đề tài cấp cơ	Nhận xét hiệu quả của đánh lún răng của dưới bằng minivis trong	Ths. Lê Thị Thủy Ly	Số 1503/QĐ- YDHP	29/11/2019	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
	01/03/2019	sở	trong việc điều trị sai khớp cắn loại II tại đại học Okayama				
41.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng bệnh sâu răng, viêm lợi và một số yếu tố liên quan của học sinh trường tiểu học Xuân Dám, Đảo Cát Bà, Hải Phòng năm 2019	Ths. Lương Xuân Quỳnh	Số 1503/ QĐ- YDHP	29/11/2019	Khả
42.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Xây dựng môi trường văn hóa học đường trong trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Ths. Trịnh Thị Thủy	Số 1503/ QĐ- YDHP	29/11/2019	Khả
43.	Số 210/QĐ- YDHP,	Đề tài cấp cơ	Xây dựng và đánh giá kết quả học tập của việc sử dụng bộ lượng giá	Ths. Phạm Thị Vân	Số 1503/ QĐ- YDHP	29/11/2019	Xuất sắc

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
	01/03/2019	sở	lâm sàng Mini-CEX trong dạy học cho sinh viên Y5 tại bộ môn Truyền Nhiễm- DH YDHP năm học 2018-2019	Anh			
44.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá hình thái chức năng tim bằng siêu âm trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại bệnh viện đại học Y Hải Phòng	TS. Đào Thu Hồng	Số 1503/QĐ- YDHP	29/11/2019	Khá
45.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đặc điểm vi khuẩn học của bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu tại khoa nội 3 bệnh viện hữu	Ths. Kê Thị Lan Anh	Số 1503/QĐ- YDHP	29/11/2019	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
			ngهی Việt Tiệp Hải Phòng				
46.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Bước đầu đánh giá kết quả điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp HP	Ts. Vũ Mạnh Tân	Số 1503/ QĐ- YDHP	29/11/2019	Khá
47.	Số 210/QĐ- YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Kết quả học tập môn Hóa-Sinh của sinh viên Y khoa theo hệ tín chỉ và năng lực năm nhất tại trường ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2018	Ths. Nguyễn Thị Phương Mai	Số 1503/ QĐ- YDHP	29/11/2019	Khá
48.	Số 210/QĐ- YDHP,	Đề tài cấp cơ	Thực trạng nghiệm internet và một số yếu tố liên quan của sinh viên Y	TS. Nguyễn	Số 1503/ QĐ- YDHP	29/11/2019	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghịem thu, ngày
	01/03/2019	sở	Đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	Thị Thu Thảo			
49.	Số 347/QĐ- YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng sâu răng hàm lớn thứ nhất và một số yếu tố liên quan ở học sinh 9 – 11 tuổi trường tiểu học Chu Văn An, Cát Bà, Hải Phòng năm 2018	Lương Xuân Quỳnh	Số 145/QĐ- YDHP	18/02/2019	Khá
50.	Số 347/QĐ- YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm hình thái lâm sàng, X-quang, CTCB và kết quả điều trị nang quanh cuống tại khoa Răng hàm mặt, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2018	Đỗ Quốc Uy	Số 145/QĐ- YDHP	18/02/2019	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
51.	Số 347/QĐ- YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu hình thái chân răng của răng hàm lớn thứ nhất, thứ hai hàm trên đã nhổ tại khoa Răng Hàm Mặt, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	Đồng Thị Mai Hương	Số 145/QĐ- YDHP	18/02/2019	Khá
52.	Số 347/QĐ- YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm hình thái của lổ cảm và quai trước thần kinh cảm trên bệnh nhân khoa Răng Hàm mặt, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017	Nguyễn Đức Tín	Số 145/QĐ- YDHP	18/02/2019	Khá
53.	Số 347/QĐ- YDHP,	Đề tài cấp cơ	Nhận xét khoảng cách giữa các chân răng hàm trên, hàm dưới bằng	Phạm Thị Hồng Thùy	Số 145/QĐ- YDHP	18/02/2019	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HDKH nghịem thu đề tài	Ngày nghịem thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghịem thu, ngày
	11/04/2018	sở	phim CTCB tại khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2018				
54.	Số 347/QĐ- YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét về một bệnh nhân bị viêm nội tâm mạc do Enterococcus cassiflavus	Vũ Mạnh Tân	Số 145/ QĐ- YDHP	18/02/2019	Khả
55.	Số 347/QĐ- YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Biến thể E6, E7 của Human Papillomavirus 16 trên bệnh nhân ung thư âm hộ tại bệnh viện K Trung ương	Nguyễn Thị Phương Mai	Số 145/ QĐ- YDHP	18/02/2019	Khả
56.	Số 347/QĐ-	Đề tài	Đánh giá hình thái, chức năng thất	Đào Thu	Số 145/ QĐ-	18/02/2019	Khả

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
	YDHP, 11/04/2018	cấp cơ sở	trái bằng siêu âm tim và một số yếu tổ liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường Typ 2 tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	Hồng	YDHP		
57.	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm lâm sàng, X-quang và kết quả phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới lệch ngàm tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017	Đoàn Trung Hiếu	Số 444/QĐ- YDHP	05/05/2017	Đạt
58.	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu hình thái răng cửa giữa hàm trên của sinh viên Y6 trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	Đồng Thị Mai Hương	Số 444/QĐ- YDHP	05/05/2017	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
59.	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng bệnh răng miệng ở học sinh trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, đảo Cát Bà, Hải Phòng năm 2017	Lương Xuân Quỳnh	Số 444/QĐ- YDHP	05/05/2017	Khá
60.	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu lâm sàng và hình thái tổn thương xương hàm mặt do tai nạn giao thông tại khoa Răng Hàm Mặt bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp và bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017	Ths. Nguyễn Minh Tuấn	Số 444/QĐ- YDHP	05/05/2017	
61.	Số 01/TB- YDHP,	Đề tài cấp cơ	Nghiên cứu bệnh sâu răng ở người cao tuổi xã Thủy Đường, huyện	Nguyễn Thị Ninh	Số 444/QĐ- YDHP	05/05/2017	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HDKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
	ngày 06/01/2017	sở	Thủy Nguyễn, thành phố Hải Phòng năm 2017				
62.	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu hình thái hệ thống ống tủy răng 6.7 hàm trên trên phim Conebeam CT tại bệnh viện Đại Học Y Hải Phòng	Ths. Nguyễn Thị Phương Anh	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	
63.	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm khuôn mặt trên ảnh mặt nghiêng ở nhóm sinh viên Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	Phạm Thị Hồng Thùy	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá
64.	Số 01/TB-	Đề tài	Đặc điểm về độ dày xương vò và	Vũ Quang	Số 444/QĐ-	05/05/2017	Khá

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày
	YDHP, ngày 06/01/2017	cấp cơ sở	khoảng cách giữa các chân răng sau hàm trên khi cắm minivis chỉnh nha tại khoa Răng Hàm Mặt Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017	Hung	YDHP		
65.	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu điều trị nội nha bằng trâm xoay máy One Shape tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017	Trần Thị An Huy	Số 444/QĐ- YDHP	05/05/2017	Khả
66.	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Phân bố genotype của Human Papillomavirus ở bệnh nhân mắc ung thư âm hộ tại bệnh viện K trung ương	Ths. Nguyễn Thị Phương Mai	Số 444/QĐ- YDHP	05/05/2017	Khả

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyet đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghịem thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghịem thu)	Kết quả nghịem thu, ngày
67	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu nguyên nhân và một số yếu tố liên quan đến kiểm soát tần số tim trên bệnh nhân suy tim mạn tính tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp năm 2017	TS. Vũ Mạnh Tân	Số 444/QĐ- YDHP	05/05/2017	Khá

Phòng Quản Lý Khoa học

Atte

PGS.TS.BS. Đặng Văn Châu



Trưởng Ban Giám Hiệu

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Văn Bình

MẪU 5

Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo

(Kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1.	Vũ Quang Hưng (2022). “Tình trạng kiến thức chuyên môn của nhân viên y tế về xử trí các vấn đề y tế đặc biệt tại khu vực biển đảo”, tạp chí Y học dự phòng, tập 32, số 1-2022	Có minh chứng
2.	Vũ Quang Hưng (2022). “Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của bác sĩ, điều dưỡng tại bệnh viện đã khoa thành phố Vinh năm 2020”, tạp chí Y học dự phòng, tập 32, số 1-2022	Có minh chứng
3.	Vũ Quang Hưng (2022). “Kiến thức, thái độ, thực hành về giao tiếp với người bệnh của điều dưỡng, kỹ thuật viên các khoa lâm sàng tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng”, tạp chí Y học dự phòng, tập 32, số 1-2022	Có minh chứng
4.	Vũ Quang Hưng (2021). “Nhận xét mối liên quan giữa kích thước 4 răng của với chiều rộng và chiều sâu cung răng ở sinh viên có khuôn mặt hài hòa tại bệnh viện đại học Y Hải Phòng năm 2018”, Tạp chí Y Học Việt Nam, số đặc biệt, 6/2021, tr322-328.	Có minh chứng
5.	Vũ Quang Hưng (2021). “Đặc điểm lâm sàng, X-quang của bệnh nhân hẹp chiều ngang xương hàm	Có minh

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
	<i>trên tại bệnh viện đại học y Hải Phòng năm 2020</i> , Tạp chí Y Học Việt Nam, số đặc biệt, 6/2021.	chúng
6.	Vũ Quang Hưng (2021). " <i>Hình thái di tật khe hở môi và vòm miệng bẩm sinh ở trẻ em tại bệnh viện đại học Y Hải Phòng năm 2017</i> ", Tạp chí Y Học Việt Nam, số đặc biệt, 6/2021, tr247-251.	Có minh chứng
7.	Vũ Quang Hưng (2021). " <i>Đánh giá lâm sàng vật liệu trám bít ống tủy Gutta Flow Bioseal</i> ", Tạp chí Y Học Việt Nam, số đặc biệt, 6/2021, tr243-246	Có minh chứng
8.	Vũ Quang Hưng (2018). " <i>Nhận xét đặc điểm hình thái chân răng hàm lớn thứ hai hàm dưới</i> ", Tạp chí Y Học Việt Nam, số 2, 2/2018.	
9.	Vũ Quang Hưng (2018). " <i>Đặc điểm hình thái ống tủy răng hàm lớn thứ hai hàm dưới có chân dạng chữ C</i> ", Tạp chí Y Học Việt Nam, số 1, 3/2018.	
10.	Vũ Quang Hưng (2017). " <i>Nghiên cứu hiệu quả sửa soạn ống tủy bằng hệ thống trám xoay Protapper Next</i> ", Tạp chí Y Dược học Quân sự, tập 12, số đặc biệt, 11/2017	
11.	Phạm Thanh Hải (2021). " <i>Tryptophan and Kynurenine enhances the stemness and osteogenic differentiation of bone marrow-derived mesenchymal stromal cells in vitro and in vivo</i> ", <i>Materials</i> , 2021 Jan 4;14(1)	Có minh chứng

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
12.	Phạm Thanh Hải (2020). “Collagen <i>Via2</i> chain deficiency causes trabecular bone loss by potentially promoting osteoclast differentiation through enhanced TNF α signaling”. <i>Scientific report</i> , 10, Article number: 13749 (2020)	Có minh chứng
13.	Phạm Thanh Hải (2019). “Acidic pre-conditioning enhances the stem cell phenotype of human bone marrow stem/progenitor cells”, <i>International Journal Molecular Science</i> , 2019 Mar; 20(5): 1097.	Có minh chứng
14.	Phạm Thanh Hải (2019). “Bone marrow cells inhibit BMP-2 induced osteoblast activity in the marrow environment”, <i>Journal of Bone and Mineral Research</i> , 2019 Feb;34(2):327-332	Có minh chứng
15.	Phạm Thanh Hải (2018), “CCN4/WISP1 controls cutaneous wound healing by modulating proliferation, migration and ECM expression in dermal fibroblasts via $\alpha 5\beta 1$ and TNF α ”, <i>Matrix biology</i> , 2018 Aug;68-69:533-546	Có minh chứng
16.	Phạm Thanh Hải (2018). “Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến sử dụng kháng sinh của sinh viên y đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017”, <i>Tạp chí Y học dự phòng</i> 2018, 28(9), tr95-102.	Có minh chứng
17.	Phạm Thanh Hải (2019). “Thực trạng nghiên cứu internet và một số yếu tố liên quan của sinh viên y đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019”, <i>Tạp chí Y học dự phòng</i> 2019, 29(9), 165-172.	Có minh chứng

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
18.	Nguyễn Thị Thu Hà (2019). “Type XIII Collagen Modulates Keratohyalin Granule Formation and Keratinization in Oral Mucosa”, <i>Int J Mol Sci</i> , 2019; 20(19):4739; doi:10.3390/ijms2019473.	Có minh chứng
19.	Nguyễn Thị Ninh (2019). “Thực trạng sâu răng số 6 và một số yếu tố liên quan ở học sinh trường tiểu học An Lu, Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2019”, <i>Tạp chí Y Học Thực hành</i> 484, 11/2019:tr330-336.	Có minh chứng
20.	Lê Thị Thùy Ly (2021). “Tình trạng lành thương của bệnh nhân phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới có dùng khối fibrin giàu tiểu cầu(PRF)”, <i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ; 506(1): 196-199.	Có minh chứng
21.	Trần Thị An Huy (2019). “ Nghiên cứu điều trị nội nha bằng trám xoay máy ONE SHAPE tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng ”, <i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 9, 27-31.	Có minh chứng
22.	Trần Thị An Huy (2019). “Đánh giá kết quả chụp tủy của Biodentine trong điều trị viêm tủy răng có hồi phục ”, <i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 9, 33-35.	Có minh chứng
23.	Trần Thị An Huy (2021). “Đánh giá kết quả điều trị nội nha lại có sử dụng hệ thống EQ-V trong trám bít ống tủy tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020 ”, <i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 503, 112-119..	Có minh chứng
24.	Huy An Thi Tran, Trung Vu Nguyen, Hai l Pham (2021). “Identification of Bacterial Profile in Root	Có minh

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
	<i>Canals of Teeth with Chronic Periapical Lesions in Vietnam</i> ", BME 2020: 8th International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam, 85, 625-635.	chúng
25.	Nguyễn Thị Phương Anh (2019). "Liên quan giữa dấu hiệu Monaco trên phim panorama và phim Cone beam CT tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng 2018", Tạp chí Y học Việt Nam, tr 490-495.	Có minh chứng
26.	Nguyễn Thị Phương Anh (2020). "Khảo sát tương quan kích thước 4 răng cửa và cung răng ở nhóm sinh viên có khuôn mặt hài hòa theo phân tích Burston tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng", Tạp chí Y học Việt Nam, tr 38-43	Có minh chứng
27.	Đồng Thị Mai Hương (2020). "Mô tả đặc điểm Lâm sàng, X quang và kết quả điều trị phẫu thuật viêm quanh răng mạn tính", Tạp chí nghiên cứu Y học trường Đại học Y Hà Nội, 135 (11), 12/2020, tr197-204.	Có minh chứng
28.	Đồng Thị Mai Hương (2020). "Hiệu quả điều trị phẫu thuật viêm quanh răng mạn tính có hỗ trợ bằng dẫn xuất từ khuôn men – Emdogain", Tạp chí nghiên cứu Y học trường Đại học Y Hà Nội, 132 (08), 11/2020, tr46-54.	Có minh chứng
29.	Đồng Thị Mai Hương (2019). "Một số vật liệu ghép sử dụng trong tái tạo mô nha chu", Tạp chí Y học Việt Nam, 484, 11/2019, tr483-488.	Có minh chứng

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
30.	Nguyễn Tiến Đức (2019). “Đánh giá kết quả điều trị một lần với kĩ thuật đơn cơn có sử dụng gutta flow 2 trên nhóm răng hàm lớn thứ nhất hàm dưới”, <i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 11/2019 tr17-18.	Có minh chứng
31.	Ngọc Vo Truong Nhu, Thuy Pham Thi Hong, Anh Le Quynh, Son Tong Minh, Phuong Nguyen Thi Thu (2017). “The effect of Casein Phosphopeptide amorphous calcium fluoride phosphate on the remineralization of artificial caries lesions: an in-vitro study”, <i>Journal of Dentistry Indonesia</i> , Vol 24, No2, 45-49.	Có minh chứng
32.	Nguyễn Thị Ngọc Bích (2021). “Đánh giá hiệu quả điều trị phù bạch mạch chi thể bằng phương pháp nối bạch mạch-tĩnh mạch”, <i>tạp chí Y Học Thăm họa và Bông</i> , 2017	Có minh chứng
33.	Nguyễn Minh Tuấn (2021). “Kết quả điều trị gãy xương gò má cung tiếp tại khoa Răng Hàm Mặt bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp”, <i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , số 503, 6/2021, tr216-222	Có minh chứng
34.	Trinh T T Ha, Duong M Duc, Nguyen T Hung, Tran V Sau, Pham T Ngoc, Nguyen D Tin (2017). “Dental caries amongs elderly people in Southern province, Vietnam: A cross sectional study”, <i>Medicine and Medical Science</i> 5(3):018-022, 8/2017	Có minh chứng

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
35.	Đồng Thị Mai Hương (2021). “Nghiên cứu tình trạng mất răng và nhu cầu điều trị phục hình của người cao tuổi tại khoa Răng Hàm Mặt bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2019”, Tạp chí Y học Việt Nam, số 503, 6/2021, tr127-133	Có minh chứng

Phòng Quản Lý Khoa học



PGS.TS.BS. *Đặng Văn Châu*

Bạn Giám Hiệu




* PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

